

HỘI THI TÌM HIỂU

GIÁ TRỊ VĂN HOÁ – LỊCH SỬ
ĐỒNG NAI 2014

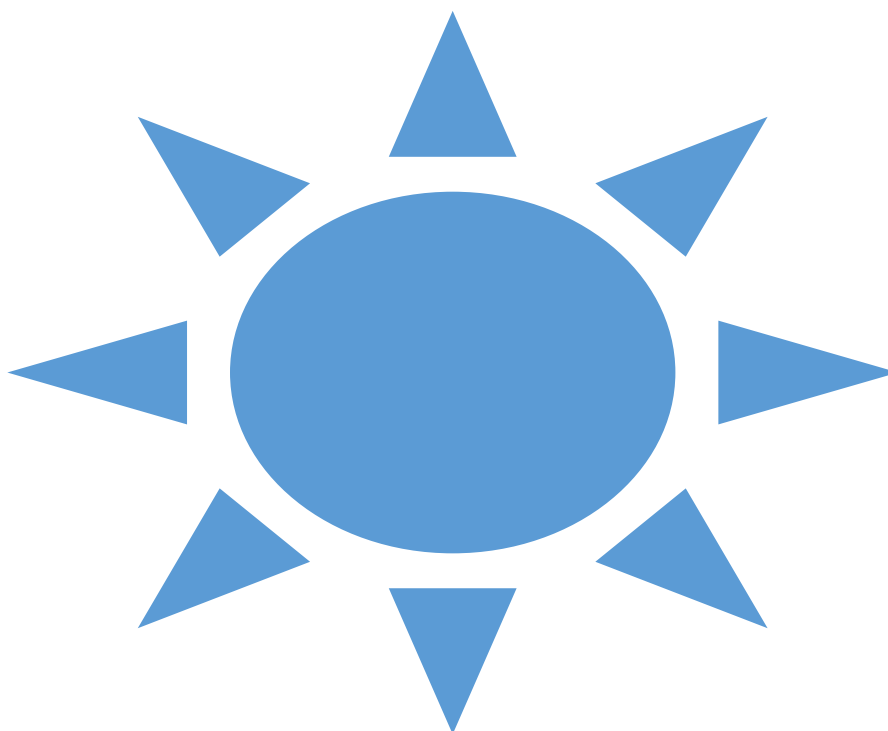
TRẦN THƯỢNG XUYÊN



Người dự thi: Nguyễn Minh Trường Giang

THÔNG TIN NGƯỜI DỰ THI

- **Họ, tên:** Nguyễn Minh Trường Giang
- **Ngày tháng năm sinh:** 15/04/2000
- **Giới tính:** Nam
- **Nghề nghiệp:** Học sinh
- **Dân tộc:** Kinh
- **Đảng viên, Đoàn viên:** Không (Đội viên)
- **Đơn vị học tập, công tác:** lớp 9/2 trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm (năm học 2013 – 2014)
- **Nơi thường trú:** 11/5A, KP.2, P.Tân Mai, Biên Hoà, Đồng Nai
- **Số điện thoại (nếu có):** 0121 814 4674
- **Địa chỉ email:** funnypiggy1504@gmail.com



Hãy trình bày cảm nhận và ý kiến về một danh nhân văn hoá hoặc một nhân vật lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất.

Bài làm:

Thâm thù giặc Mãn, nặng nhân luân,
Nuốt hận chia ly với tử phần.
Đành dứt trời Hòa cam nhớ nước,
Quyết sang đất Việt để làm dân.
Thanh Hà một xã nông thương tụ,
Phiên Trấn đôi dinh tước lộc nhuần.
Xứ Bưởi truyền lưu công nghiệp lớn,
Báo đền kia đó miếu Tan Lân.

Sự có mặt của di dân người Hoa từ thế kỷ XVII, XVIII đã góp phần tạo nên những chuyển biến quan trọng về kinh tế - xã hội và văn hóa ở Đàng Trong. Đối với một số nhóm người Hoa sau khi nhận quan tước, họ thành thần dân của chúa Nguyễn và có những hành động thiết thực giúp các chúa Nguyễn mở mang, củng cố chủ quyền trên đất Đồng Nai - Gia Định. Đồng thời, họ cũng xây dựng nên một cộng đồng người Hoa vững chắc ở nhiều nơi cũng như nền tảng cho sự phát triển của họ về sau. Có thể nói, công cuộc khai phá vùng đất phía Nam, nhất là vùng Đồng Nai - Gia Định trong các thế kỷ XVII, XVIII, có sự đóng góp đáng kể của bà con di dân người Hoa. Các đất Biên Hòa, Mỹ Tho, Hà Tiên và nhiều nơi khác sở dĩ có được bộ mặt như ngày nay là do có nhiều công sức của bà con người Hoa di cư trong buổi ban đầu để rồi họ trở thành một thành phần không thể tách rời trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Và chắc chắn, ta không thể nào không nhắc tới Trần Thượng Xuyên – người được coi là có công khai khẩn đầu tiên với quy mô lớn vùng đất Biên Hòa

Trần Thượng Xuyên (chữ Hán: 陳上川, 1655–1720), tự là Thắng Tài (勝才), quê ở làng Ngũ Giáp Điền Thủ, huyện Ngô Xuyên, phủ Cao Châu (Giao Châu), tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), nguyên là Tổng binh ba châu Cao – Lô – Liêm dưới triều Minh.



*Chánh điện thờ
tướng Trần
Thượng Xuyên
(Đình Tân Lân,
Biên Hòa)*

Năm 1679, sau khi phát cờ “Bãi Mãn phục Minh” thất bại, ông đem hơn 3.000 quân thân tín cùng gia quyến trên 50 thuyền đến Đại Việt xin thuận phục. Sau khi bàn bạc, cân nhắc thiệt hơn, chúa Nguyễn Phúc Hiền đã ban quan tước cho họ, lại viết thư và sai người đem thư đến trao cho vua Chân Lạp, yêu cầu chia, cấp đất đai cho họ để họ khai khẩn làm ăn: "Chúa Nguyễn bèn khiến đặt yến tiệc đãi họ, an ủi, khen ngợi, cho các tướng lãnh y chức cũ, phong thêm quan tước mới, khiến vào ở đất Đông Phố để mở mang đất ấy Họ được các tướng Vân Trình, Văn Chiêu hướng dẫn, binh thuyền tướng sĩ Long Môn của Dương Ngạn địch tiến vào cửa Lôi Lạp, theo cửa Đại, cửa Tiểu, đến định cư ở Mỹ Tho, binh lính tướng sĩ Cao, Lôi, Liêm của Trần Thượng Xuyên, Trần An

Bình tiến vào cửa biển Cán Giờ rồi lên định cư Bàn Lân, xứ Đồng Nai (Biên Hòa) ngày nay”



Đình Tân Lân, đánh dấu nơi định cư đầu tiên của nhóm Trần Thượng Xuyên ở vùng Đồng Nai.

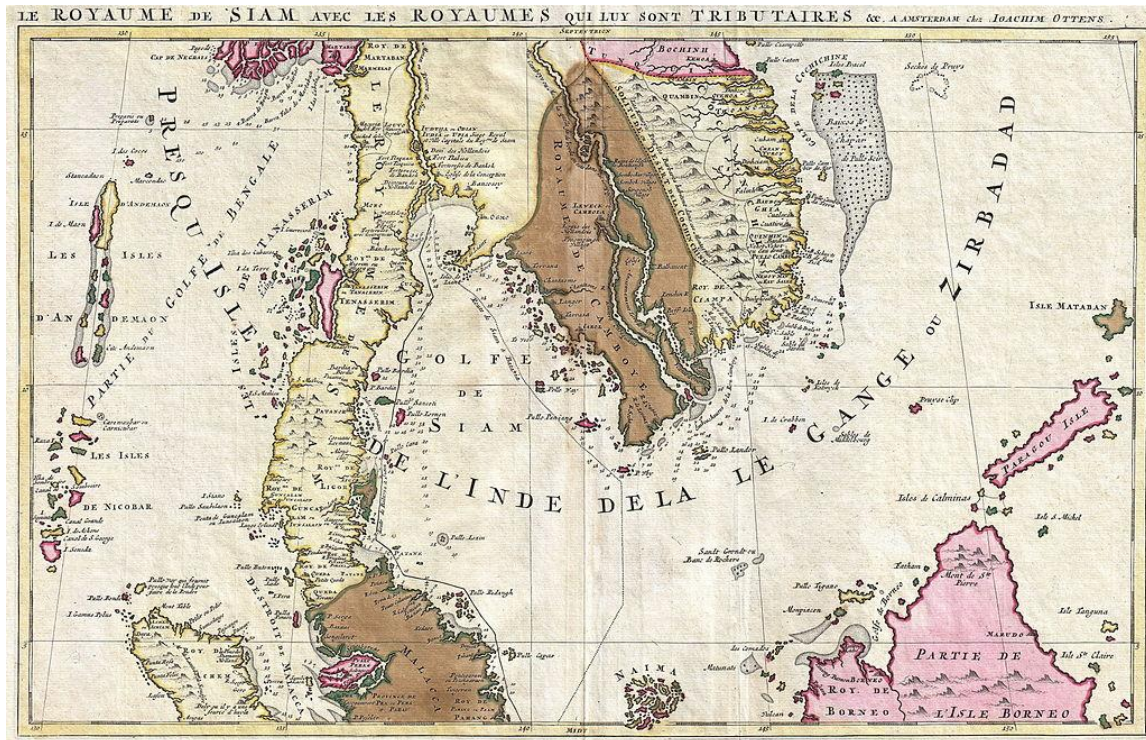
Ngay khi vừa được tìm hiểu điều này, trong đầu em liền bật lên câu hỏi vì sao Tượng Trần Thượng Xuyên lại chọn Đàng Trong làm nơi tỵ địa? Rõ ràng là khi tổ chức kháng chiến Đài Loan suy yếu và dần dần tan rã, những người như Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch chắc chắn sẽ có nhiều sự lựa chọn cho nơi tỵ địa của mình. Vậy tại sao lại là Đàng Trong mà không phải Đàng Ngoài? Sau một thời gian đọc thêm sách báo, em đã biết được rằng từ sau khi đánh bại Bắc triều, chính quyền Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài ra sức củng cố thực lực, đôn ép và dần dần triệt hạ các thế lực chống đối của con cháu họ Mạc. Đó cũng là quá trình Đàng Ngoài xây dựng và thiết lập quan hệ ngoại giao hết sức thực dụng với Trung Quốc. Ban đầu, chính quyền Lê - Trịnh tìm mọi cách để thiết lập quan hệ ngoại giao với chính quyền nhà Minh. Ngay khi triều Minh bị Mãn Thanh lật đổ. Đàng Ngoài vẫn tìm cách quan hệ với chính quyền của các vua triều Minh lưu vong là Phúc vương Do Tung ở Dương Châu, sau đó là Đường vương Duật Kiện ở Phúc Châu rồi đến Quế Vương Do Lang ở Triệu Khánh. Những cố gắng đó đã có kết quả, Quế vương đã phong sắc cho vua Lê và chúa Trịnh. Tuy nhiên, nhận thấy hiện Minh đã đi vào suy vong, Đàng Ngoài khước từ mọi yêu cầu giúp đỡ quân lương cho vua Minh nhằm tránh né sự đối

đầu với Mãn Thanh sau này. Sau khi lực lượng của Quế vương bị quân Thanh đánh bại, Quế vương bị giết năm 1662. Chính quyền Đàng Ngoài đã vội vã và khéo léo cử sứ giả sang xin nộp cống hàng năm và thiết lập quan hệ ngoại giao với triều đình Mãn Thanh. Sự việc diễn ra tốt đẹp đánh dấu bước ngoặt mới trong quan hệ ngoại giao với phương Bắc của Đàng Ngoài. Nhưng cũng trong thời điểm đó, triều đình Mãn Thanh lại đồng thời nhận nộp cống và chính thức xác lập quan hệ ngoại giao với chính quyền của con cháu họ Mạc (Mạc Kính Vũ), ở Cao Bằng. Sau đó, Mãn Thanh đã ép Đàng Ngoài phải nhường phần đất tỉnh Cao Bằng cho con cháu họ Mạc lập giang sơn riêng. Thế yếu nên lúc này Đàng Ngoài đã phải nhượng bộ chấp nhận. Sau đó vùng Hoa Nam lại tiếp tục loạn lạc trong diễn biến tranh chấp giữa Mãn Thanh và lực lượng Tam Phiên mà ảnh hưởng gần gũi nhất với Đàng Ngoài là hoạt động của lực lượng ly khai do Ngô Tam Quế cầm đầu ở vùng Văn Nam và Quảng Tây. Quế đã yêu cầu Đàng Ngoài giúp đỡ binh lương nhưng chúa Trịnh đã khôn ngoan từ chối, ngược lại chính quyền họ Mạc (Kính Vũ) ở Cao Bằng đã đem binh lực giúp đỡ và hợp tác với Ngô Tam Quế. Tam Quế thất bại, Mạc Kính Vũ mất chỗ tựa, chúa Trịnh Mãn nhân cơ hội đem binh đánh tan quân Mạc chiếm lại Cao Bằng, nhà Thanh đã chẳng những không ngăn trở gì mà sau đó còn sai sứ sang sắc phong và ban cho quốc ấn mới, khen thưởng vua Lê nước Nam đã trung thành với Trung Hoa không theo loạn Tam Quế. Vua Thanh tư tay viết 4 chữ “Trung hiếu thủ bang” ban tặng cho vua Lê. Quan hệ ngoại giao Đàng ngoài và Mãn Thanh yên ổn thuận lợi kể từ đó (1683). Bên cạnh đường lối đối ngoại với Trung Quốc khá thực dụng như trên, Đàng Ngoài còn tạo được thế chủ động trong đối sách với người Hoa nhất là trên phương diện chính trị, xã hội.

Đối với những nhóm tàn binh nhà Minh bị Mãn Thanh truy đuổi, chính quyền Đàng Ngoài tuyệt đối từ chối và cấm cửa. Điều này giải thích lý do vì sao hầu hết các nhóm tàn binh nhà Minh đã phải tự tan rã, bị tiêu diệt hoặc phải trốn chạy đi nơi khác mà không hề có nhóm nào được dung nạp vào miền Bắc Việt Nam. Bị quân Thanh truy đuổi về Quảng Đông, Quế vương có ý muốn chạy sang Việt nhà nương náu nhưng bày tôi là Tôn Khả Vọng đã ngăn cản vì vốn biết Trịnh Tráng sẽ từ chối. Quế Vương đã phải chạy trốn sang tận Miến Điện, Sau cũng cũng bị quân Thanh bắt giết ở đó.

Đối với các nhóm kháng chiến phản Thanh phục Minh, thái độ của họ Trịnh cũng gần như tương tự. Từ Phu Viễn là thành viên của lực lượng kháng chiến Trịnh Thành Công. năm 1651, đã cũng với các đồng chí là Hoàng Sự Trung. Trương Tự Tân vượt biển sang Thăng Long nhờ chúa Trịnh cho phép mượn đường sang Văn Nam để liên lạc với Quế vương nhưng họ Trịnh đã từ chối mặc dù chúa Trịnh rất quý trọng họ.

Chính lập trường chính trị và đường lối ngoại giao thực dụng đó của Đàng Ngoài đã cản bước nhóm Dương và Trần trên đường tìm nơi tỵ địa. Họ biết Đàng Ngoài không quan tâm che chở hay giúp đỡ gì cho những người đã từng phản Thanh. Họ càng hiểu rằng Đàng Ngoài do đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Mãn Thanh sẽ không thể đối xử tốt với họ. Mặt khác, về đặc điểm địa lý, Đàng Ngoài nằm sát liền núi sông với Trung Quốc, điều đó có thể bất lợi cho họ nếu phải tiếp tục một cuộc chạy trốn khi bị quân đội Mãn Thanh truy đuổi.



Xứ Đàng Trong (Cochinchine) với quần đảo Hoàng Sa (Isles Pracel (Baixos de Chapar de Pullo Scir)), trong bản đồ của Joachim Ottens, năm 1710.

Và khi đó, Đàng Trong là một vùng đất rất tốt cho việc làm điểm đến an cư của tướng Trần Thượng Xuyên. Bởi đó, về chính trị, Đàng Trong không có quan hệ chính thức về ngoại giao với Trung Quốc Mãn Thanh: tỵ nạn ở Đàng Trong họ không bị đe dọa bởi thế lực của Mãn Thanh, không sợ các chúa Nguyễn do quan hệ ngoại giao với Mãn Thanh mà sẽ từ chối hay có hành động bất lợi cho họ để làm vừa lòng “thiên triều”. Mặt khác, quan trọng hơn, đó còn do chính sách cởi mở đậm sắc “dương nhân bất nhượng” và “nhu viễn” của chính quyền Đàng Trong được thực hiện khá xuyên suốt trong nhiều đời các chúa Nguyễn. Về địa lý, Đàng Trong không liền núi liền sông với Trung Quốc, thuận tiện cho cuộc sống di cư lánh nạn Mãn Thanh của họ. Đặc biệt cần lưu ý một nguyên nhân quan trọng ở đây là sự quen thuộc của họ với vùng đất này. Trong một thời kỳ dài, để tập hợp và khai thác mọi nguồn lực phục vụ cho sự nghiệp ly khai cát cứ của mình, chính sách đối ngoại quan trọng của Đàng

Trong là mở cửa giao thương với thương thuyền của bất cứ nước nào, thuộc bất cứ khuynh hướng chính trị nào. Trong đó, Đàng Trong đặc biệt quan tâm đến các thương nhân người Hoa, thì hành một chính sách cởi mở và mềm mỏng đối với họ. Mặt khác, trong khi Mãn Thanh thực hiện triệt để và nghiêm khắc chính sách “thôn bản bất hạ hải”, cấm triệt để mọi tàu thuyền trong nước ra nước ngoài làm ăn buôn bán thì các đội thuyền của lực lượng kháng chiến Đài Loan đã xuôi ngược, ra vào các cảng thương mại ở Đàng Trong để trao đổi hàng hóa, cung cấp vật tư khí tài, lương thực cho Đài Loan đang bị Mãn Thanh cắt đường tiếp tế bằng các chính sách như “lập giới”, “thiên giới”, “cấm hải”. Lực lượng kháng chiến Đài Loan đã thu được nhiều kết quả quan trọng trong hoạt động này; những cảng biển của Đàng Trong như Thuận Hóa, Hội An với nguồn hàng hóa phong phú đã là nơi lui tới trong một mối gian dài của các đội thuyền của họ. Điều này cho phép ta khẳng định, Đàng Trong vốn là nơi mà Trần và Dương quen thuộc, từ đó thôi thúc họ chọn nơi đây làm điểm đến trong hành trình di cư của mình. Đặc điểm này của Đàng Trong là ưu thế chọn lựa quan trọng mà các quốc đảo hay Xiêm không thể bì kịp. Về văn hoá, cư dân Việt ở vùng đất Đàng Trong như họ đã quen biết, có phần nào là “đồng văn đồng chủng” với họ. Trong thực tế, những nhóm người Hoa di cư đến sống ở các quốc đảo, hàng rào văn hoá, ngôn ngữ, tôn giáo... là những vấn đề lớn mà họ phải đối mặt. Ở Đàng Trong, đó không phải là những vấn đề lớn. Cũng cần lưu ý rằng, trong thời điểm này, người châu Âu của hai công ty Đông Ấn Anh và Hà Lan đang làm mưa làm gió ở các quốc đảo. Người Hoa di cư ở đây vừa bị cạnh tranh ép khốc liệt về kinh tế để giành độc quyền thương mại, nhất là về xuất nhập khẩu hàng hoá, vừa bị khuynh loát, lợi dụng và chia rẽ về chính trị xã hội để phục vụ cho âm mưu nô dịch thuộc địa của bọn thực dân. Do vậy, đây không phải là điểm đến chọn lựa lý tưởng của Trần và Dương.

Quay trở lại việc khai khẩn đất hoang ở Đàng Trong, khi đó, vùng đất này còn là rừng rú. Buổi đầu đến định cư khai phá, nhóm Hoa kiều này khắc phục những trở ngại thiên nhiên trong đời sống hàng ngày như chặt đốn cây cối, phát cỏ rậm xung quanh khu vực định cư, khai thông nguồn nước, mở mang đường ngõ... Vấn đề giải quyết lương thực được đặt lên hàng đầu, tuy nhiên do số lượng không nhiều, nên mức độ khai phá mở mang của nhóm này vẫn chưa có đóng góp đáng kể. Và lại đối với nhóm người Hoa này thì nông nghiệp không phải là phương thức sinh sống chủ yếu. Họ có tham gia khai phá đất đai để sản xuất nông nghiệp, nhưng đó chỉ là một phương tiện để sau đó chuyển sang kinh doanh buôn bán.



*Toàn
cảnh
vùng
Cù
Lao
Phố*

Vốn là người ở vùng Đông Nam, Trung Quốc, thạo nghề mua bán và công nghệ, họ đã phát hiện ra Cù lao Phố. Cù lao Phố là một bãi phù sa nằm giữa sông Đồng Nai, "dài dậm dư, rộng 2/3 dậm, cách phía đông trấn độ 3 dậm". Phía nam của cù lao là sông Phước Long. Ở giữa dòng sông cách trên 4 dậm 1/2 thiên về phía bắc "có đá cự tích, còn gọi là thạch than (thác đá hay đá hàn). Đây là mô đá gồ ghề lớn nhỏ chông chát, có vực sâu, thể nước chảy xiết và sóng vỗ ào ạt. Phía bắc của cù lao là sông Cát, còn gọi là Sa Hà hay Rạch Cát hoặc Hậu Giang cách phía đông trấn Biên Hòa 3 dậm 1/2 và chảy quanh Cù lao Phố (Cù lao Phố nay là xã Hiệp Hòa, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bắc giáp phường Thống Nhất, nam giáp xã Tân Vạn, đông giáp phường An Bình và Tam Hiệp, tây giáp phường Quyết Thắng và xã Bửu Hòa, nối liền nội ô thành phố Biên Hòa bằng hai cầu Ghành và Rạch Cát (trên quốc lộ 1) cách thành phố Biên Hòa về phía tây nam 1 km, cách TP.HCM về phía đông bắc 31 km.

Bằng tư duy thương nghiệp, tư duy hàng hóa, tiền tệ, chứ không phải bằng tư duy nông nghiệp, chỉ biết chăm bẵm vào việc khẩn hoang, trồng tía, nhóm Trần Thượng Xuyên đã sớm phát hiện ra một ưu thế của Cù lao Phố, có vị trí quan trọng trong kinh doanh với đường thủy, đường bộ nối liền miền Trung, đường bộ lên Cao Miên và đường thủy xuống Gia Định. Tuy nằm không gần biển, nhưng là nơi sông sâu, nước chảy, có thể tiếp tục ngược lên phía Bắc khai thác nguồn hàng lâm thổ sản, xuống tận phía Nam, ra cửa Cần Giờ và có thể sang tận Cao Miên. Phần lớn trong số họ đã chuyển cư từ Bàn Lân về Cù lao Phố, phát hoang, dựng nhà, lập bến, mở đường, xây dựng phố chợ. Gỗ rừng sẵn và tốt không chỉ cung cấp cho việc đóng thuyền mà còn là một nguồn hàng xuất khẩu quan trọng. Sẵn vốn liếng tiền bạc, với kinh nghiệm đã được tích lũy, họ liên lạc, móc nối lại các đường dây, khách hàng buôn bán cũ, họ đã khai thác các nguồn hàng lâm thổ sản dồi dào và phong phú trong vùng lúc bấy giờ (gỗ

quý, trầm hương, ngà voi, sừng tê, xương động vật, lông chim, da thú, nhựa sơn, dược liệu, tôm khô, cá khô cùng những sản phẩm nông nghiệp khác...). Chỉ trong vòng vài ba thập niên, đến đầu thế kỷ XVIII, những di dân người Hoa đã biến Cù lao Phố thành một thương cảng xuất nhập khẩu lớn thu hút thuyền buôn Nhật Bản, Trung Hoa và các nước phương Tây đến buôn bán và trao đổi hàng hóa.

Đề rồi, nhà văn Sơn Nam đã viết:

Vùng cù lao Phố, nòng cốt của Biên Hòa. Đây là vị trí xứng danh ai địa đầu, với đường bộ lên Cao Miên và đường thủy ăn xuống Sài Gòn. Nhóm dân Trung Hoa theo chân Trần Thượng Xuyên gây cơ sở lớn ở Cù lao Phố, chọn vị trí thuận lợi, sát mé sông. Năm măm sau khi định cư, chùa Quan đế dựng lên

Sách Đại Nam nhất thống chí mô tả:

Trần Thượng Xuyên chiêu nạp được người buôn nước Tàu, xây dựng đường phố, lầu quá đôi tầng rục rờ trên bờ sông, liên lạc năm dặm và phân hoạch ra ba nhai lộ: nhai lớn giữa phố lót đá trắng, nhai ngang lót đá ong, nhai nhỏ lót đá xanh, đường rộng bằng phẳng, người buôn tụ tập đông đúc, tàu biển, ghe sông đến đậu chen lán nhau, còn những nhà buôn to ở đây thì nhiều hơn hết, lập thành một đại đô hội...

Cảnh mua bán nhộn nhịp cũng được Trịnh Hoài Đức ghi chép lại:

Các thuyền ngoại quốc tới nơi này (Cù lao Phố) bỏ neo, mướn nhà ở, rồi kê khai các sổ hàng trong chuyến ấy cho các hiệu buôn trên đất liền biết. Các hiệu buôn này định giá hàng, tốt lẫn xấu, rồi bao mua tất cả, không để một món hàng nào ứ đọng. Đến ngày trở buồm về, gọi là "hội đường", chủ thuyền cần mua món hàng gì, cũng phải làm sẵn hóa đơn đặt hàng trước nhờ mua dùm. Như thế, khách chủ đều được tiện lợi và sổ sách phân minh. Khách chỉ việc đàn hát vui chơi, đã có nước ngọt đầy đủ, lại khỏi lo ván thuyền bị hà ăn, khi về lại chở đầy thứ hàng khác rất là thuận lợi....

Người Hoa không chỉ tập trung ở nơi thương cảng này, mà còn tạo ra một hệ thống đại lý thu mua và phân phối hàng hóa ăn sâu về các bến sông, bến chợ từ đầu nguồn cho đến nơi cửa biển. Tuy nhiên, sự thịnh vượng của thương cảng Cù lao Phố chỉ kéo dài đến nửa thế kỷ XVIII thì bắt đầu đi xuống. Bởi khi Cù lao Phố đã trở thành "xứ đô hội" của vùng đất mới thì tự nó cũng trở thành nơi diễn ra những cuộc tranh chấp về quyền lực chính trị. Năm 1747, một nhóm khách thi Phước Kiến do Lý Văn Quang cầm đầu và tự xưng là "Giãn Phố đại vương" tập trung bè đảng, toan đánh úp dinh Trấn Biên. Cuộc bạo loạn này bị dập tắt nhưng đã gây nhiều thiệt hại đáng kể cho Cù lao Phố. Mặt khác những nguồn tài nguyên nông lâm thổ sản của địa phương ngày một cạn kiệt, trong khi công cuộc khai hoang miệt đồng bằng sông Cửu Long đang mở rộng và có sức hút mạnh các lưu dân về hướng đất ấy thì Cù lao Phố không còn và không thể đóng vai trò trung tâm nữa, mà phải chuyển vị trí về Bến Nghé - Sài Gòn, nơi có những ưu thế và thuận lợi hơn về nhiều mặt. Tiếp đến, trận chiến giữa quân Tây Sơn và Nguyễn Ánh xảy ra trong vùng này, đặc biệt biến cố năm 1776 đã tàn phá Cù lao Phố, dù sau này một số dân có về lại nhưng xét ra chưa được một phần trăm thời trước. Như vậy, từ buổi đầu hình thành và phát triển cho đến khi bị tàn phá, trung tâm thương mại Cù lao Phố tồn tại 97 năm (1679-1776).



Nguyễn Ánh

Có thể nói, hai nhóm di thần - tướng sĩ nhà Minh Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch được chỉ định vào vùng đất mới khai khẩn, song họ vẫn được các chúa Nguyễn cho phép giữ nguyên tổ chức phiên chế quân đội cũ, vừa tiến hành khai khẩn đất sản xuất theo kiểu tập đoàn để tự giải quyết nhu cầu đời sống, vừa có thể duy trì tính cách là một đơn vị võ trang tập trung hầu phục vụ lợi ích của bản thân họ một khi họ cần đến. Từ đó, Tổng binh Trần Thượng Xuyên đã có nhiều công trạng đáng kể góp phần ổn định vùng đất phía Nam

Như vậy, năm Kỷ Mão (1699) tháng 7, Nặc-Oâng-Thu đắp lũy ở Bích Đồi, Nam Vang và Cầu Nam, cướp bóc dân buôn. Trần Thượng Xuyên sau khi được giao kiêm quản tướng sĩ Long Môn đã phối hợp cùng Nguyễn Hữu Cảnh, Phạm Cẩn Long đánh thắng quân Nặc-Oâng-Thu nhiều trận, bao vây, hạ thành Nam Vang. Tháng 3 năm Canh Thìn (1700), Trần Thượng Xuyên đích thân ra

trận, giao chiến với quân Chân Lạp, rồi tiến đến Lũy Bích Đồi và Nam Vang, Nặc-Oâng-Thu phải đầu hàng, quân Chân Lạp tan vỡ. Trần Thượng Xuyên đã tâu xin lập cháu rể của Thu là Nặc-Oâng-Yêm lên làm vua Chân Lạp, nạp cống cho Hoàng triều Phủ Chúa. Kể từ đó, các vùng Biên Trấn (Biên Hòa), Phiên Trấn (Gia Định), Định Tường, Long Hồ (Vĩnh Long) và An Giang, đều được sáp nhập vào Đại Việt.

Năm 1714, Trần Thượng Xuyên được cử làm tướng cùng với phó tướng Nguyễn Cửu Phù tiến vây Nặc-Ông-Thâm ở thành La Bích... Ông lập được nhiều công trận, nên được phong tới chức Đô đốc Thắng Tài hầu và được toạ trấn Phiên Trấn dinh cho tới lúc mãn phần.

Vào ngày 23 tháng 10 âm lịch năm 1720, ông mất và được an táng ở làng Mỹ Lộc, xã Tân Mỹ, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Để tỏ lòng ngưỡng mộ và đền đáp công ơn người đã có công tổ chức khai phá, mở mang vùng đất Biên Hoà – Đồng Nai, nhân dân ở những nơi này gọi Trần Thượng Xuyên là "Đức Ông" và đều có lập đền thờ ông. Trong số ấy có Đình Tân Lâm (Xóm Mới) ở Biên Hòa, nơi thờ chính tướng Trần Thượng Xuyên, đã được Bộ Văn hóa-Thông tin-Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia theo Quyết định số 457/QĐ, ngày 25 tháng 3 năm 1991. Ngoài ra, Đình Minh Hương Gia Thạnh ở quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cũng có gian thờ ông.



Một phần mặt trước của Đình Tân Lâm

Từ khi xây dựng, nhân dân đã lấy tên gọi của thôn là Tân Lâm (Xóm Mới) để đặt cho đình. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, tên địa phương nhiều lần thay đổi nhưng tên đình vẫn tồn tại cùng tháng năm. Đền thờ Trần Thượng Xuyên được lập vào năm 1820. Ban đầu chỉ là một ngôi miếu nhỏ trong khu vực thành cổ Biên Hòa. Tới năm 1906, khi giặc Pháp vào chiếm thành Biên Hòa làm căn cứ, đền được dời về gần bờ sông Đồng Nai, ở vị trí hiện nay. Đến năm 1935, đền được xây dựng mới kiên cố và đặt tên là Tân Lâm thành cổ miếu (gọi tắt là đình Tân Lâm).



*Cổng
đình
Tân
Lâm*

Đình Tân Lâm, tọa lạc trên đường Nguyễn Văn Trị, mặt tiền hướng Tây Nam, nhìn ra dòng sông Đồng Nai, thuộc phường Hoà Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Tọa lạc trên khuôn viên đất rộng khoảng, đình Tân Lâm bề thế, uy nghiêm với lối kiến trúc mang đậm dấu ấn của văn hoá Trung Hoa. Khách đến tham quan sẽ nhận thấy sự trang nghiêm, đầy hưng thịnh của ngôi đình.

Đình Tân Lâm với những mảng trang trí trên là sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa hai yếu tố kiến trúc nghệ thuật thời Nguyễn với yếu tố kiến trúc nghệ thuật đặc trưng vùng Hoa Nam (Trung Quốc).



Bia ghi công Trần Thượng Xuyên trước đình Tân Lâm.

Hiện nay, đình Tân Lâm còn lưu giữ sắc thần của vua Tự Đức ngũ niên (1852) ban cho Trần Thượng Xuyên, những tài liệu Hán Nôm và những chất liệu gỗ gồm 8 tấm liễn đối, 12 tấm hoành phi và 2 bộ Bát bửu bằng đồng...

Hàng năm, nhân dân lấy ngày Trần Thượng Xuyên mất (23 tháng 10 âm lịch) làm ngày giỗ trọng và ngày 12 đến 14 tháng 12 âm lịch, làm ngày lễ hội Kỳ yên. Di tích đình Tân Lâm là một trong những địa chỉ trong tour du lịch của TP. Biên Hòa.



Khu chánh điện trong đình



Lễ hội Kỳ Yên



Đông đảo người dân địa phương tham dự lễ rước Đức ông tại lễ hội Kỳ yên

❖ **Cảm nhận về những giá trị lịch sử – văn hoá của danh nhân văn hoá, danh nhân lịch sử:**

Nhân dịp tham gia Hội thi Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai năm 2014, em có dịp được tìm hiểu về Tướng Trần Thượng Xuyên và đi tham quan Đình Tân Lâm cùng các bạn để làm bài dự thi. Đó từng là những cái tên em chưa hề nghe đến lần nào. Nhưng nhờ có dịp này, em đã được biết thêm nhiều điều để rồi trong lòng có sự ngạc nhiên, ngại ngùng cũng như hồi tiếc. Đồng thời em cũng đã có thêm thông tin cho bài dự thi của mình để giới thiệu cho Ban Giám khảo và các bạn đọc.

Tướng Trần Thượng Xuyên quả đúng là một trong những người có công khai sáng vùng đất nơi em đang sống. Ông thực sự là một người có những suy nghĩ sáng suốt, tầm nhìn xa trông rộng. Bởi đó, việc ông và Dương Ngạn Địch cùng chọn Đàng Trong làm nơi tỵ địa hoàn toàn không phải là sự ngẫu nhiên của lịch sử. Có thể có nhiều lý do làm cơ sở cho sự chọn lựa đó, nhưng ba yếu tố đã phân tích ở trên là cơ bản cho một quyết định lịch sử trong hàng trạng cá nhân của hai con người Trần và Dương nhưng lại là nhân tố thúc đẩy tích cực cho một tiến trình lịch sử vô cùng quan trọng của Việt Nam, trong đó các thế hệ người Hoa đã kề vai sát cánh người Việt cùng mở mang lãnh thổ và phát triển kinh tế văn hoá xã hội ở vùng đất phương Nam. Từ đây mà ông đã tạo ra một cú hích cực mạnh để phát triển thương mại ở một vùng đất mới. Những di dân người Việt từ hơn 50 năm trước đã đặt chân đến vùng đất Đồng Nai, tiến hành khẩn hoang lập ấp và tổ chức sản xuất nông nghiệp. Thành quả lao động của các “tiên hiền” đó đã có bước nhảy vọt vĩ đại khi trung tâm thương mại Cù lao Phố ra đời. Và với thành tựu là trung tâm thương mại Đại Phố Châu, Trần Thượng Xuyên đã có công lớn trong việc mở đường đưa nông sản, lúa gạo sản xuất trong vùng trở thành hàng hoá. Đây là một biến cố quan trọng trong tiến trình khẩn hoang và phát triển kinh tế – xã hội đối với vùng đất miền Nam phủ sa màu mỡ và rộng lớn bao la, nơi nông sản và thóc gạo sản xuất không chỉ đủ nuôi người tại chỗ mà còn có thể xuất đi mọi nơi với số lượng lớn gấp nhiều lần. Thật khâm phục ông làm sao! Công đức ấy quả rất to lớn, xứng đáng ghi công vào sử sách. Không chỉ có vậy, Tướng Trần Thượng Xuyên và những người Hoa cùng đi với ông còn có công làm cho “phong hoá Trung Quốc đã dần dần thấm thía xanh tốt khắp đất Đông Phố”, tuy nhiên cả văn hoá Việt và văn hoá của các cư dân bản địa vẫn hội tụ và giao lưu để hình thành nên một nền văn hoá đa sắc màu, trong đó văn hoá Việt vẫn là chủ lưu. Có thể mà ngày nay, chúng ta mới có được những lễ hội, phong tục, truyền thống tốt đẹp đậm nét Việt - Trung. Công lao của Tướng Trần Thượng Xuyên vẫn chưa hết. Đây, đối với dân, cả Việt và Hoa trong vùng đất Biên Hoà – Đồng Nai khi xưa, trong tâm khảm của họ, ông là vị thần hộ dân khi từ một tướng lĩnh phản Thanh của lực

lượng kháng chiến Đài Loan mà tự nguyện trở thành một võ quan của quân đội Đảng Trong để góp phần cùng quân dân người Việt bảo vệ an toàn cư dân và các thành tựu khẩn hoang của cư dân trên vùng đất mới. Chính vì vậy, chúa Nguyễn đã ban danh hiệu cao quý Nguyễn vi vương, Trần vi tướng, đại đại công thần bất tuyệt. Các vua Minh Mạng, Thiệu Trị đều phong ông làm "Thượng đẳng thần" và có lời dụ rằng: "Họ Nguyễn làm vua, họ Trần làm tướng, công khanh đời đời không dứt" Từ đó mà có lời nhận định rằng nếu một nửa cuộc đời trước đây của ông lênh đênh trên mặt biển chiến đấu phản Thanh không đạt được kết quả gì ngoài sự thất bại thảm hại của sự nghiệp phục Minh thì một nửa còn lại của đời ông đã làm nên những công đức lớn lao cho cư dân Việt – Hoa ở vùng đất mới định cư. Để rồi đời đời ông vẫn được khói hương tưởng niệm bởi mọi thế thế hệ, mọi tầng lớp nhân dân.

Thấp nén hương ở bàn thờ Tướng Trần Thượng Xuyên nơi chánh điện và phía đối diện đình, em lâng lâng xúc động và thành kính biết ơn Người. Dù không phải người Việt Nam nhưng ông đã hy sinh vì người Việt, hy sinh cho Tổ quốc Việt Nam. Để khi càng vào bên trong đình em càng thích, càng muốn được vào đây nhiều lần hơn nữa để tìm hiểu cho sâu, cho kĩ, cho thấm thía cái đẹp mà em bỏ lỡ bấy lâu nay,... Bây giờ, em lại càng có hứng thú khi tìm hiểu về những trang sử vẻ vang của dân tộc, về những vị anh hùng bất khuất, về những người đã gây dựng nên cuộc sống của chúng ta ngày hôm nay...



Sau khoảng thời gian tìm hiểu về Tướng Trần Thượng Xuyên, em càng thêm tự hào về quê hương tươi đẹp, về những gì mà cha ông đã để lại cho thế hệ chúng em. Giờ đây, khi trái tim ông đã ngừng đập nhưng tâm hồn ông vẫn luôn hướng tới và dõi theo vùng đất Biên Hoà – Đồng Nai. Vĩnh biệt Tướng Trần Thượng Xuyên, vĩnh biệt người đã làm những việc rất đúng đắn và sáng suốt để có được vùng đất Biên Hoà – Đồng Nai phát triển như ngày hôm nay. Chắc chắn, em sẽ nhớ mãi về công lao của ông, nhớ về vị tướng vĩ đại của người dân Đông Nam Bộ này cũng như cố gắng tìm hiểu thêm về giá trị văn hóa – lịch sử của danh nhân văn hoá, danh nhân lịch sử ở vùng đất Đồng Nai nhiều hơn nữa.

❖ *Đóng góp ý kiến về việc giữ gìn, phát huy giá trị lịch sử – văn hoá của danh nhân văn hoá, nhân vật lịch sử (Trần Thượng Xuyên) trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh, giàu đẹp:*

Trần Thượng Xuyên có nhiều công tích quan trọng trong sự nghiệp khai khẩn và phát triển thịnh vượng vùng đất ngày nay là miền Đông Nam Bộ. Ông là người Minh Hương tiêu biểu thuộc thế hệ đầu tiên, người đã khơi dòng hội nhập và tiếp biến văn hoá Việt – Hoa trong lịch sử hình thành và phát triển, hội nhập của các nhóm cộng đồng người Hoa ở miền Nam. Tên tuổi ông xứng đáng được lưu danh: mộ của ông cần sửa sang, hương khói; sách vở, văn bia viết về ông cần được hiệu chú cẩn trọng, chính xác. Do vậy, em xin đóng góp một số ý kiến sau:

- Em nghĩ rằng các cơ quan chức năng nên hiệu chỉnh các văn bia, bài vị và các tài liệu sách vở trước nay đã viết về ông nhưng có những điểm chưa chính xác. Nghiên cứu và xuất bản một số tài liệu mới, chính xác hơn về Trần Thượng Xuyên.

-Không chỉ vậy, chúng ta còn cần phải trùng tu, tôn tạo, quản lý, khai thác và phát huy các giá trị đình Tân Lân mang lại; xử lý các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường di tích; tăng cường công tác quản lý lễ hội Kỳ Yên nói riêng các lễ hội truyền thống, đặc biệt là các lễ hội vùng, miền và các lễ hội mang tầm quốc gia nói chung; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong bảo tồn, phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa.

-Và đó, các cơ quan chức năng cũng nên tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng bằng cách tổ chức những hoạt động thuyết trình để giới thiệu về các di tích lịch sử - văn hóa cho người dân tại mỗi buổi họp dân phố, cho học sinh –sinh viên trong giờ học ngoại khóa, giờ sinh hoạt dưới cờ. Bên cạnh việc thuyết trình nên có thêm hình ảnh minh họa, các câu chuyện về các di tích để tránh việc nhầm lẫn. Ngoài ra, nhà trường nên thường xuyên tổ chức những chuyến tham quan đến các di tích văn hóa – lịch sử xa và gần tại Đồng Nai (trong đó có đình Tân Lân) và mỗi năm nên thay đổi địa điểm để tránh sự nhầm lẫn, đồng thời nên vận động học sinh viết những bài cảm nhận sau khi tham quan để hoạt động có ý nghĩa. Một số trường học nên tổ chức đóng góp tiền để tu sửa di tích và kêu gọi học sinh tham gia lao động công ích để dọn dẹp,... bởi đó là những việc làm rất ý nghĩa, cần tiếp tục phát huy.

- Em nghĩ rằng các ngành chức năng nên đặt tên ông cho trường học, trung tâm văn hoá ở Biên Hoà và Bình Dương, nhất là những nơi có đông người Hoa sinh sống. Ngoài ra, em nghĩ mọi người cũng nên xem xét việc dựng tượng của ông ở khu vực giữa Cù lao Phố và thành phố Biên Hoà, nơi ngày xưa Trần Thượng Xuyên đã hưng cơ vượng nghiệp, phát triển rực rỡ vùng Trấn Biên. Và theo em thì trước mắt nên đặt tượng của ông ở văn miếu Trấn Biên.

- Về phía quần chúng nhân dân, em nghĩ mọi người cần có ý thức, trách nhiệm khi sống quanh đình Tân Lân cũng như các công trình được công nhân là di sản văn hoá cấp quốc gia bằng cách khi tham quan, cúng bái nên giữ trật tự, không làm việc riêng, đùa giỡn để giữ sự tôn nghiêm chốn linh thiêng. Bên cạnh đó, mọi người càng phải biết giữ gìn vệ sinh, không vứt rác lung tung làm mất mỹ quan, góp phần bảo vệ môi trường sống của chúng ta.

Đó là những việc mà em nghĩ mọi người cần thực hiện để ghi công Trần Thượng Xuyên, bởi đây không chỉ là hoạt động văn hoá mà còn là động thái cần thiết để vun đắp quan hệ đại đoàn kết dân tộc.

HẾT.

Tài liệu tham khảo chính

1. Đại Nam nhất thống chí - Lục tỉnh Nam Việt, tập Thượng - Biên Hòa, Gia Định - Nhà Văn hóa Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa. 1973.
2. Địa chí Đồng Nai, (tập 3 - Lịch sử), NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2001.
3. Huỳnh Lứa, Góp phần tìm hiểu vùng đất Nam bộ các thế kỷ XVII, XVIII, XIX, NXB Khoa học xã hội, 2000.
4. Li Tana, Xứ Đàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18, NXB Trẻ, TP.HCM, 1999.
5. Lương Văn Lựu, Biên Hòa sử lược toàn biên, quyển thứ II - Biên Hùng oái dưng, xuất bản 1973.
6. Phan Khoang, Việt sử xứ Đàng Trong, Nhà sách Khai Trí, 1967.
7. Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, Nam bộ và Nam Trung bộ - Những vấn đề lịch sử thế kỷ XVII-XIX Kỷ Yếu hội thảo, tháng 5-2002.
8. Vũ Huy Chân, Lòng quê: nhân vật - thắng cảnh - di tích lịch sử, 1973.
9. Quốc Sử Quán triều Nguyễn; Đại Nam Liệt Truyện, tập 1; NXB Thuận Hoá – Huế 1977
10. Phan Khoang, Việt sử xứ Đàng Trong (1558 – 1777); Nhà sách Khai Trí, 1967